

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2024
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Thái Hiệp và ông Lê Văn Thuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp NC, xã NQ A, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Trịnh Thanh T, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp NT I, xã NH, huyện HD, tỉnh BL

(Chị Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị với anh Trịnh Thanh T đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 17/4/2023 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng 9 tháng nay, trong khoảng thời gian sống xa nhau thì anh T có nhiều lần điện thoại cũng như gặp chị để nói chuyện, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy vợ

chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Thanh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh xác định vợ chồng chung sống nhưng không có con chung nên khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Trịnh Thanh T: Mặc dù anh Trịnh Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Trịnh Thanh T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Trịnh Thanh T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Trịnh Thanh T chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nh được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Do chị Nh và anh T không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Nh.

Anh Trịnh Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Trịnh Thanh T vẫn vắng mặt mà không có lý

do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trịnh Thanh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị Nh và anh T có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 17/4/2023 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Nh và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị Nh đối với anh T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ, nhưng thời gian chung sống chị Nh và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị Nh và anh T đã sống ly thân với nhau khoảng 9 tháng. Trong thời gian qua cả chị Nh và anh T đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị Nh và anh T không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Nh xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Nh và anh T là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Nhẫn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh đối với anh Trịnh Thanh T; Xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Trịnh Thanh T.

2/.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007715 ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Trịnh Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã NH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

